

## UNIT 5: WHO WORKS IN OUR COMMUNITY? Lesson 19: Numeracy

### I. Nội dung buổi học:

- Học sinh hiểu về cách biểu diễn và ý nghĩa của số 60.

### II. Key vocabulary:

10

**Ten**  
(Số mười)



20

**Twenty**  
(Số hai mươi)



30

**Thirty**  
(Số ba mươi)



40

**Forty**  
(Số bốn mươi)



# 50 60

**Fifty**

(Số năm mươi)



**Sixty**

(Số sáu mươi)



### III. Key language:



**How many (people) can you see? Let's count by tens. Sets of ten. Six sets of ten.**

